

Số: **29** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2009**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân;
Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2007/TTLT/ BTC-BTP ngày 10/01/2007; Thông tư liên tịch số 36/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 29/4/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư Pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;
Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;
Xét đề nghị của cục thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 55/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm phải nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

Riêng trường hợp cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với tài sản kê biên để thi hành án khi cơ quan thi hành án thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án tại trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản thì không thu phí.

Điều 2. Mức thu phí

Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

TT	Các trường hợp nộp phí	Mức thu (đồng/trường hợp)
1	Cung cấp thông tin cơ bản (Danh mục giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính; sao đơn yêu cầu đăng ký)	10.000
2	Cung cấp thông tin chi tiết (Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm)	30.000

Điều 3. Cơ quan thu phí: thực hiện theo phân cấp quản lý

Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội; Văn phòng đăng ký đất đai thuộc UBND quận, huyện và cấp tương đương; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký đất đai và UBND cấp xã nơi được phòng Tài nguyên và Môi trường uỷ quyền thực hiện.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được

Đơn vị thu phí nộp Ngân sách Nhà nước 50% và được để lại 50% trên tổng số phí thu được và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chứng từ thu phí

Sử dụng biên lai thu phí do Cơ quan thuế phát hành.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 128/2007/QĐ-UB ngày 22/10/2007 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ) về việc thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn

thành phố Hà Nội; Các quy định của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các: quận, huyện và cấp tương đương; UBND các xã; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Xây dựng;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Công giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;

Lưu VT.

(UBND các: quận, huyện và cấp tương đương sao gửi Quyết định này đến UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiển